TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày: 30/01/2019 V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Huy Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Kiêu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về ***"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh **Đoàn Mạnh C**, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang chấp hành án tại: đội 6, phân trại số 1, Trại giam Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Mạnh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà riêng ở tổ 4, khu 4, phường T, thành phố U. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu say về chửi bới, xúc phạm, đánh đập mẹ con chị, thời gian đầu có con riêng của chị H ở

cùng thì anh C còn đánh gãy chân cháu dẫn đến cháu phải về ở cùng bố đẻ ở phường Quang Trung. Ngoài ra anh C còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị H biết chuyện và khuyên bảo nhưng anh C không những không thay đổi mà còn cầm dao đuổi đánh chị. Mặc dù chị đã có nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vẫn không thay đổi. Đến ngày 03/10/2011 anh C vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ đó đến nay thỉnh thoảng chị H vẫn vào thăm nuôi anh C. Tuy nhiên đến nay chị xác định thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, khi còn chung sống cũng không được hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để sớm ổn định cuộc sống.

-*Về con chung:* trong thời gian chung sống cả hai có 01 con chung là Đoàn Mai L, sinh ngày 11/4/2009, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

-*Về tài sản chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai và trong đơn đề nghị xử án vắng mặt ngày 11/01/2019 Bị đơn anh Đoàn Mạnh C trình bày:*

Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn, chung sống như chị H đã trình bày là đúng sự thật. Anh cho rằng thời gian vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, do anh đang phải chấp hành án nên không muốn giải quyết ly hôn, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

-*Về con chung:* nếu ly hôn anh C đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con, khi nào anh C chấp hành xong án phạt tù thì sẽ làm thủ tục thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-*Về tài sản chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Mạnh C kết hôn hợp pháp, trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi cọ nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2019, ông Nguyễn Sỹ Q là Khu trưởng khu 4, phường Thanh Sơn (có xác nhận của UBND phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí) xác nhận về quan hệ hôn nhân đúng như chị H, anh C như đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh C hay xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến tháng 10/2011 anh C vi phạm pháp luật, phải chấp hành án phạt tù, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc; Tuy nhiên trong thời gian chung sống hai vợ chồng do không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh, cãi, chửi nhau. Mặt khác, do anh C thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã vi phạm pháp luật, phải chấp hành án phạt tù từ năm 2011 đến nay, thực tế đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị H và anh C có với nhau 01 con chung là Đoàn Mai L, sinh ngày 11/4/2009, trong thời gian anh C chấp hành án phạt tù thì con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, cả hai đều có quan điểm để chị H trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị H là hợp lý, có căn cứ pháp luật và đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của con chung, nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị H** được ly hôn anh **Đoàn Mạnh C**.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục , nuôi dưỡng con chung Đoàn Mai L, sinh ngày 11/4/2009, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp, anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000631 ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường Thanh Sơn, TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Huy Hùng